

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THUẬN AN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 298/2021/HS-ST  
Ngày: 25-9-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Trọng Quân.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Văn Công;  
Ông Phan Hồng Việt.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đoàn Phạm Thanh Trang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Chiến, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 256/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 276/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Phạm Thế T, sinh năm: 1952 tại tỉnh Hải Dương; Nơi đăng ký HKTT: Khu dân cư DB, phường HT, thành phố CL, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Thế V và bà Trần Thị N; có vợ tên Lưu Thị Th, sinh năm 1951 và 5 người con, lớn nhất sinh năm: 1971, nhỏ nhất sinh năm: 1983; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân:

- Ngày 22/7/1975, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Hưng xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 18 tháng về tội Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa theo bản án số 67/1975/HSST.

- Ngày 22/7/1978, bị Tòa án nhân dân huyện Chí Linh, tỉnh Hải Dương xử phạt 2 năm tù về tội Hiếp dâm theo bản án số 32/1978/HSST.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/02/2021 đến ngày 27/02/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Bảo lãnh, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

*Nguyên đơn dân sự:* Công ty TNHH SHC; địa chỉ: Khu phố TB, phường AT, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu xét xử vắng mặt.

*Người làm chứng:*

Lê Đình C, sinh năm: 1982. Vắng mặt.

Phạm Văn T1, sinh năm: 1976. Vắng mặt.

Nguyễn Ngọc L, sinh năm: 1983. Vắng mặt.

Ngô Doãn M, sinh năm: 1973. Vắng mặt.

Nguyễn Xuân Đ, sinh năm: 1982. Vắng mặt.

Nguyễn Hán Tr, sinh năm: 1981. Vắng mặt.

Trần Văn T2, sinh năm: 1958. Vắng mặt.

Lý Thị Hồng Nh, sinh năm: 1961. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Đình C, Nguyễn Hán Tr là công nhân công ty trách nhiệm hữu hạn SHC chuyên sản xuất giày da tại khu phố Thạnh Bình, thị trấn An Thạnh, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương (nay là khu phố Thạnh Bình, phường An Thạnh, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương). Nguyễn Ngọc L là bảo vệ của Công ty liên doanh đầu tư dịch vụ bảo vệ và thương mại Đồng Nai, địa chỉ số 208D, Phạm Văn Thuận, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, Đồng Nai được phân công nhiệm vụ bảo vệ kho nguyên liệu của công ty SHC; Ngô Doãn M, Phạm Thế T là bảo vệ các công trình xây dựng tại Công ty SHC. Phạm Văn T1, Nguyễn Xuân Đ là bạn bè ngoài xã hội với Tr; Trần Văn T2, Lý Thị Hồng Nh là vợ chồng quen biết với T2 ngoài xã hội.

Ngày 27/3/2004, Công ty SHC nhập da để sản xuất, C đến làm quen với L và nói với L “Có một số da đã hủy phiếu, nhờ L giúp đỡ cho mang ra ngoài” thì L đồng ý. C đưa cho L điện T1 di động của C để tiện liên hệ, sau đó C, đi gặp T2 để tìm nơi tiêu thụ da.

Đến khoảng 19 giờ 00 phút ngày 31/3/2004, C, Tr, T2 và Đ gặp nhau tại một quán cà phê ở khu vực gần cầu ông Bô thuộc phường Bình Hòa, thành phố Thuận An để bàn bạc chiếm đoạt tài sản. Đến khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày, T2 gọi điện T1 cho L hỏi thời gian có thể vào lấy tài sản, L trả lời khoảng 00 giờ 15 phút ngày 01/4/2004 thì liên lạc lại. Lúc này, L đi đến chỗ M đang ngồi trực ở cổng bảo vệ công ty, L nói với M “Lát nữa cho xe vào công ty chiếm đoạt da và hứa bồi dưỡng cho Mạnh” thì M đồng ý. M nói cho T biết, cảnh giới cho nhóm L chiếm đoạt tài sản, khi xong việc sẽ được bồi dưỡng tiền thì T đồng ý. Đến khoảng 01 giờ 00 phút ngày 01/4/2004, C, Tr, Thức, Đ điều khiển trên chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số: 61T2-5480 và chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển số: 61T1-7402 chạy đến Công ty SHC. Đến nơi, T2 điện T1 cho L biết là đã đến cổng, Đ vào cổng còn T2 điều khiển xe mô tô chạy đến khu vực quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh điện T1 báo cho T1 biết có một số da nhưng không có xe chở. T1 kêu T2 đến khu vực Tr tiểu học Thái Văn Lung trên đường Võ Văn Ngân để thuê xe. T2 thuê 01 chiếc xe ô tô tải loại 2,5 tấn của một đối tượng (chưa rõ nhân thân, lai lịch) chạy đến Cổng công ty SHC. C, Tr, Đ đi vào cổng công ty thì L đưa chìa khóa kho để nguyên liệu cho C và dặn lấy hàng xong để chìa khóa lại kho để L xuống lấy. C, Tr, Đ mở cửa kho lấy 2.732,75 SF da giày (gồm 1.049,7 SF da Action màu đen; 258,3 SF da Action màu trắng và 1.424,75 SF da Phima màu trắng) mang ra để trước kho; lúc này T đang trực ở bộ phận khác đi bộ đến nói “xong chia ít tiêu xài” và bỏ đi. Sau đó, T2 cùng xe ô tô tải chạy đến chất da lên xe rồi chạy ra cổng công ty. C về nhà trọ nghỉ, còn lại Tr, Đ và T2 theo xe ô tô tải đi đến nhà T1, lúc này khoảng 03 giờ 00 phút ngày 01/4/2004, vợ chồng T1, N biết đây là số da do T2 cùng đồng bọn chiếm đoạt có được nhưng vẫn đồng ý mua

với giá 62.000.000 đồng, N đưa 2.000.000 đồng tiền Việt Nam và 3.800 USD. Sau khi trả tiền thuê xe ô tô tải 2.000.000 đồng, còn lại 3.800 USD thì chia nhau T2 được 800 USD, Tr được 800 USD, Đ được 800 USD, C được 600 USD, L 700 USD, L đưa cho M và T 100 USD, T là người trực tiếp nhận tiền từ L và chia cho M 50 USD.

Ngày 02/4/2004, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận An ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự; sau đó Quyết định khởi tố đối với Phạm Văn T1, Ngô Doãn M, Nguyễn Ngọc L, Đinh C, Nguyễn Xuân Đ, Nguyễn Hán Tr, Phạm Thế T về tội Trộm cắp tài sản; Quyết định khởi tố đối với Trần Văn T2, Lý Thị Hồng Nh về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Căn cứ biên bản định giá tài sản ngày 03/4/2004 của Hội đồng định giá huyện Thuận An kết luận: Tài sản bị chiếm đoạt là 1.049,7 SF da Action màu đen có trị giá 17.496.893 đồng; 258,30 SF Action màu trắng có trị giá 4.102.338 đồng; 1.424,75 SF da Pluma màu đen trị giá 39.207.299,75 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 60.806.530,75 đồng.

Đối với Phạm Thế T sau khi thực hiện hành vi đã bỏ trốn nên ngày 24/01/2005, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận An đã Quyết định truy nã. Đến ngày 22/02/2021, bắt được bị cáo Phạm Thế T nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã ra Quyết định phục hồi điều tra vụ án, phục hồi điều tra bị can đối với Phạm Thế T.

Bản Cáo trạng số 254/CT-VKS-TA ngày 30/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Phạm Thế T về tội trộm cắp tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung Cáo trạng và đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt Phạm Thế T mức hình phạt từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng trong vụ án đã được giải quyết tại bản án số 55/2005/HSST ngày 13/4/2005 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương nên không đề nghị xem xét.

Bị cáo vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Trong đơn, bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình là trái pháp luật, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại, tố cáo về các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan

tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

Tại phiên tòa bị cáo vắng mặt nhưng đã có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt được UBND phường Hoàng Tân, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương xác nhận. Xét thấy, đơn yêu cầu xét xử vắng mặt của bị cáo là tự nguyện, việc vắng mặt của bị cáo là không ảnh hưởng đến quá trình xét xử vụ án vì trong hồ sơ vụ án, bản tự khai, các biên bản hỏi cung cũng như chứng cứ đã được thu thập đầy đủ. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị cáo Phạm Thế T theo đơn yêu cầu của bị cáo, phù hợp với quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi của bị cáo: Quá trình điều tra bị cáo thống nhất thừa nhận đã không thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ bảo vệ tài sản, làm ngơ để các bị cáo khác thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của công ty trách nhiệm hữu hạn SHC gồm: 1.049,7 SF da Action màu đen có trị giá 17.496.893 đồng; 258,3 SF Action màu trắng có trị giá 4.102.338 đồng; 1.424,75 SF da Pluma màu đen trị giá 39.207.299,75 đồng, tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 60.806.530,75 đồng. Trong vụ án này, bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức và được chia số tiền 50USD.

[3] Về lỗi của bị cáo: Khi thực hiện hành vi nêu trên, bị cáo nhận T2 được việc làm đó là vi phạm pháp luật, thấy trước hậu quả đồng thời mong muốn các bị cáo khác chiếm đoạt được tài sản để được cho tiền tiêu xài, do đó lỗi của bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp.

[4] Từ những nhận xét nêu trên có đủ cơ sở kết luận: Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An truy tố bị cáo về tội trộm cắp tài sản quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật; phù hợp với quy định của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14.

Hành vi của bị cáo và đồng phạm là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận T2 được hành vi đó là vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý nhưng vì tham lam, tư L nên đã cố ý phạm tội. Hành vi của bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật, xem thường quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, việc truy tố và đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết, cần có mức hình phạt tương xứng để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản chiếm đoạt đã thu hồi toàn bộ và trả lại cho nguyên đơn dân sự nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã hai lần bị Tòa án xét xử và kết án; ngoài ra sau khi thực hiện hành vi cùng đồng phạm chiếm đoạt tài sản của Công ty SHC bị cáo đã bỏ trốn gây khó khăn cho công tác điều tra và Cơ quan điều tra đã phải ra quyết định truy nã.

[8] Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An đề nghị căn cứ vào các điều luật nêu trên để xử phạt bị cáo là phù hợp pháp luật. Tuy nhiên mức

hình phạt mà đại diện viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo là quá nghiêm khắc, chưa phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

Theo quy định tại Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, trong vụ án này, bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức. Với nhiệm vụ là bảo vệ, bị cáo đã làm nơ cho các đối tượng khác chiếm đoạt tài sản của Công ty SHC, tuy nhiên bị cáo chỉ đóng vai trò thứ yếu và hưởng L không lớn (50USD), sau khi vụ án bị phát hiện bị cáo đã nộp lại số tiền này để sung quỹ nhà nước; tài sản đã được thu hồi toàn bộ để trả lại cho Công ty. Ngoài ra, vụ án xảy ra từ năm 2004, các đối tượng cầm đầu chủ mưu và trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của Công ty đã bị xét xử và phải nhận mức án tương xứng với hành vi của từng người. Bản thân bị cáo kể từ khi thực hiện hành vi nêu trên cho đến nay không có thêm hành vi vi phạm pháp luật nào khác. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, qua chuyển biến tình hình, hành vi của bị cáo không còn nguy hiểm cao cho xã hội nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[9] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng đã được giải quyết tại Bản án số 55/2005/HSST ngày 13/4/2005 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương nên không xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;
- Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14.
- Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm c, d khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Tố tụng hình sự;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Thế T phạm tội trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Phạm Thế T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 22/02/2021 đến ngày 27/02/2021.

2. Về án phí: Bị cáo Phạm Thế T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

3. Bị cáo, nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp Thuận An;
- Chi cục THA Tp Thuận An;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Trọng Quân**